

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2021/DS-ST  
Ngày: 13-5-2021  
V/v tranh chấp “Hợp đồng góp hụi”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hồng Quyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Bền

2. Ông Lê Văn Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Trương Tấn Thành, Thư ký Tòa án-Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Trinh-Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 398/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXX-ST ngày 17 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Huỳnh Thị A, sinh năm 1951 (có mặt);

Địa chỉ: Số 127, tổ 5, ấp TB, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

**- Bị đơn:** Bà Cao Thị E, sinh năm 1963 (vắng mặt);

Địa chỉ: số 143, ấp TB, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng, nguyên đơn trình bày:*

Từ ngày 15/7/2017 (âm lịch) bà có tham gia 04 dây hụi do bà Cao Thị E làm chủ hụi.

Dây thứ nhất ngày 15/07/2017, bà có tham gia 17 phần hụi 500.000 đồng đã khai được 66 lần nhưng bà hốt 11 phần còn lại 06 phần sống. Mỗi tháng khai 02 lần/tháng (ngày 15 và 30 âm lịch hàng tháng). Dây hụi này bà E còn thiếu bà là: 126.720.000 đồng – 44.000.000 đồng (phần hụi chết) = 82.720.000 đồng.

Dây thứ hai ngày 10/3/2019, bà có tham gia 16 phần sống hụi 500.000 đồng. Mỗi tháng khai 02 lần/tháng (mùng 10 và 25 âm lịch hàng tháng). Dây hụi này đã khai được 26 lần bà E còn thiếu bà là 133.720.000 đồng.

Dây thứ ba ngày 05/8/2019, bà có tham gia 06 phần sống hụi 500.000 đồng. Mỗi tháng khai 02 lần/tháng (mùng 05 và 20 âm lịch hàng tháng). Dây hụi này đã khai được 16 lần bà E còn thiếu bà là 37.720.000 đồng.

Dây thứ tư ngày 20/05/2018, bà có tham gia 04 phần sống hụi 1.000.000 đồng. Mỗi tháng khai 01 lần/tháng (ngày 20 âm lịch hàng tháng). Dây hụi này đã khai được 23 lần, bà E còn thiếu bà là 58.880.000 đồng.

Tổng số tiền trong 04 dây hụi này bà E còn nợ bà là: 305.440.000 đồng + 5.000.000 đồng (giao hụi còn thiếu lại) = 310.440.000 đồng.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Cao Thị E phải hoàn trả số tiền mà bà E nợ bà là 310.440.000 đồng.

*Bị đơn:* dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có bản tự khai.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt nên bị đơn chưa thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án, đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Cao Thị E trả số tiền nợ hụi vốn gốc là 310.440.000 đồng, ghi nhận sự tự nguyện của bà Huỳnh Thị A không yêu cầu tính lãi đối với phần nợ hụi gốc.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai, không có lý do chính đáng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật. Bà Cao Thị E có hộ khẩu tại ấp TB, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang nên bà A khởi kiện là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền hui, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng góp hui” được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị A yêu cầu bà Cao Thị E phải trả số tiền nợ hui gốc là 310.440.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Xét, nguyên đơn có cung cấp Biên nhận hui (Ghi bằng giấy lịch) nội dung tổng cộng 310.440.000 đồng (BL34) bà E có ký, ghi họ tên. Bà Cao Thị E đã được tổng đạt đơn khởi kiện, bản tự khai, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và toàn bộ các tài liệu chứng cứ kèm theo, trong đó có Biên nhận hui, Đơn xin xác nhận hộ khẩu thường trú, Đơn xin xác nhận tên thường gọi với nội dung “Huỳnh Thị A tên thường gọi là 2A”. Khi tuyên bố vỡ hui khoảng tháng 4 năm 2020 thì ngày 13/5/2020 bà E có bản tường trình gửi Chi ủy chi bộ ấp TB, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang để tường trình lại sự việc tổ chức chơi hui, số tiền bà nợ của từng hui viên, trong đó bà E có nợ bà A 310.440.000 đồng (BL31-33). Do vậy, căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định các tình tiết nêu trên là có thật.

Xét số tiền bà A yêu cầu bà E phải trả là 310.440.000 đồng, xuất phát từ số tiền phải thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng góp hui do bà E làm chủ và bà A là hui viên. Bà A tham gia chơi hui và đóng hui sống đầy đủ, bà đã đóng số tiền hui vốn gốc là 305.440.000 đồng và 5.000.000 đồng tiền giao hui thiếu. Tổng cộng Bà E còn nợ là 310.440.000 đồng. Bà E là chủ hui nên có nghĩa vụ gom tiền hui viên đã hốt để giao cho bà A khi bà A hốt hui hay khi hui không còn mở nữa. Khi 04 dây hui đều chưa mãn nhưng bà E đã tuyên bố chấm dứt các dây hui từ tháng 5/2020, có làm biên nhận nợ hui (BL34) phù hợp với Bản tường trình ngày 13/5/2020 bà E làm gửi Chi ủy chi bộ ấp Trung B. Sau khi làm biên nhận nợ hui đến nay bà E không trả khoản nào cho bà A mà bỏ đi làm ăn nơi khác là vi phạm nghĩa vụ của người chủ hui theo quy định tại Điều 11, Điều 18 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về hụi, hui, bêu, phường nên bà A khởi kiện là có căn cứ phù hợp Điều 471 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A về việc yêu cầu bà E trả tiền hui gốc còn nợ.

[4] Về lãi trên số tiền nợ hui gốc 310.440.000 đồng, bà A không yêu cầu tính lãi nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227 và Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 166, Điều 471 và Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 11, 15, 16, 17, 18 và 25 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về họ, họ, họ, họ.
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí;

### 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị A

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự trên số tiền chậm thi hành án.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự

không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐÃ KÝ**  
**Đỗ Thị Hồng Quyên**